TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 499/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 2758/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1989
Địa chỉ: số nhà C đường X, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1984
Địa chỉ: số nhà D Đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 19/3/2010 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 22/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Tuyết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lê Ngọc M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thực hiện từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp ông Lê Ngọc M không thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Ngọc M được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

2.2. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0067529 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND KV2-TP . HCM;
- THADS TP . HCM;
- UBND phường T;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy